

Bản án số: **221/2024/HNGĐ- ST**

Ngày: 21/8/2024

V/v: *Tranh chấp ly hôn, giao nuôi con chung*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đào Thị Mai Hương**

2. Bà **Triệu Thị Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thảo Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà **Lương Nguyễn Thảo Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2024/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2024, về việc: Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08/8/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 59/2024/QĐHPT -HNGĐ ngày 20/8/2024, giữa:

\* Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị H**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu 1, thôn K, xã T, huyện B, thành phố H.

\* Bị đơn: Anh **Trần Văn P**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh T.

(Chị **Hường** có đơn xin xét xử vắng mặt, anh **P** vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị **Phùng Thị Hương** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Trần Văn P** đăng ký kết hôn vào ngày 02/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh T, việc đăng ký trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống tại thôn D, xã Đ huyện Y. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc hòa thuận, đến cuối năm 2017

vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, chị và anh P sống ly thân từ năm 2018, đến nay mâu thuẫn đã rất trầm trọng. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do tính tình hai bên không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm. Chị xác định vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng nhau nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn P.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn P có 01 con chung tên là Trần Thị Huyền M, sinh ngày 16/10/2016, hiện cháu M đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị và anh Trần Văn P không có tài sản chung, không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên anh Trần Văn P không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến. Do đó Tòa án không lấy được lời khai của anh Phương và không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa chị Phùng Thị H và anh Trần Văn P.

Chị Phùng Thị H có đơn từ chối hòa giải.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, chị Phùng Thị H giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Đề nghị HĐXX: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị H, xử cho chị Phùng Thị H được ly hôn với anh Trần Văn P. Về con chung: Giao con chung Trần Thị Huyền M, sinh ngày 16/10/2016 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định không có nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Về án phí: Đề nghị HĐXX tuyên chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phùng Thị H và anh Trần Văn P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/6/2016 tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh T, như vậy quan hệ hôn nhân của chị H và anh P là hợp pháp. Chị H khởi kiện

yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: “*Tranh chấp ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Kết quả xác minh xác định anh Trần Văn P hiện đang cư trú tại thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh T. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

[3] Anh Trần Văn P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, chị Phùng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó HĐXX căn cứ điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị H, HĐXX nhận định:

[4.1] Đối với yêu cầu xin ly hôn anh Trần Văn P: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh P đang sinh sống thường xuyên xác định: Chị H và anh P kết hôn từ năm 2016, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống chung tại thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh T. Cuộc sống vợ chồng của anh chị bình thường đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể dẫn tới mâu thuẫn thì địa phương không nắm được nhưng hiện nay giữa anh chị không còn tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ.

Bản thân chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể quay lại đoàn tụ với anh P được. Mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H xác định do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung.

Chị H và anh P đã sống ly thân nhiều năm nay, không ai quan tâm đến ai. Tình trạng hôn nhân và gia đình giữa chị H và anh P cũng được chính quyền địa phương xác nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, anh P không có ý kiến gì, không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để tiến hành hòa giải, điều đó cho thấy anh P cũng không có thiện chí mong muốn hòa giải đoàn tụ với chị H.

Từ những căn cứ trên xác định, mâu thuẫn vợ chồng trong cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] Đối với yêu cầu được giao nuôi con chung khi ly hôn, HĐXX nhận định: Chị H và anh P có 01 con chung là cháu Trần Thị Huyền M, sinh ngày 16/10/2016, hiện cháu M đang do chị H nuôi dưỡng. Về phía anh P không rõ nghề nghiệp, mức thu nhập và không có văn bản trình bày nguyện vọng nuôi con. Bản thân chị H là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có nguyện vọng được nuôi con, cháu M đã trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ. Qua tham vấn ý kiến

của chính quyền địa phương, địa phương có ý kiến, trong hoàn cảnh của chị H thì Tòa án nên giao cháu Trần Thị Huyền M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Từ những căn cứ trên, HĐXX xét thấy yêu cầu được quyền nuôi con của chị H là có căn cứ cần chấp nhận. Do hiện tại chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh P không phải nộp án phí.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.  
*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị H về việc ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn đối với anh Trần Văn P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị H được ly hôn anh Trần Văn P.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Thị Huyền M, sinh ngày 16/10/2016 cho chị Phùng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Trần Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại chị H không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001491222 ký bởi Công ty Cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam ngày 16/7/2024 tương ứng với Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002095 ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Trần Văn P không phải nộp án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đ (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Thị Thu Thủy**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Mai Hương - Triệu Thị Hà**

**Đào Thị Thu Thủy**